

QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu học phí năm học 2025 – 2026 cho các hệ đào tạo tại Học viện Ngân hàng

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-NHNN ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước v/v giao quyền tự chủ tài chính cho Học viện Ngân hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐHV ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường Học viện Ngân hàng về việc phê duyệt Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện Ngân hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐHV ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện Ngân hàng về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ của Học viện Ngân hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-HĐHV ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng Học viện Ngân hàng về mức thu học phí năm học 2025 - 2026 cho các hệ đào tạo tại Học viện Ngân hàng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Mức thu học phí năm học 2025 - 2026 cho các hệ đào tạo tại Học viện Ngân hàng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực trong năm học 2025 - 2026. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Trưởng các đơn vị tại Học viện Ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKT.



Phạm Thị Hoàng Anh



MỨC THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025 - 2026 CHO CÁC HỆ ĐÀO TẠO TẠI HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

(kèm theo Quyết định số 3455/QĐ-HVNH ngày 28 tháng 7 năm 2025
của Giám đốc Học viện Ngân hàng)

I. ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

1. Chương trình đào tạo (CTĐT) đại học chính quy

1.1. Các khóa tuyển sinh trước tự chủ tài chính (trước 01/7/2023)

- Các CTĐT thuộc Khối ngành III¹: 470.000 đồng/tín chỉ (tương đương 7.950.000 đồng/học kỳ)
- Các CTĐT thuộc Khối ngành V²: 540.000 đồng/tín chỉ (tương đương 9.250.000 đồng/học kỳ)
- Các CTĐT thuộc Khối ngành VII³: 500.000 đồng/tín chỉ (tương đương 8.450.000 đồng/học kỳ)

1.2. Các khóa tuyển sinh sau tự chủ tài chính (từ 01/7/2023)

- Các CTĐT thuộc Khối ngành III: 785.000 đồng/tín chỉ (tương đương 13.250.000 đồng/học kỳ)
- Các CTĐT thuộc Khối ngành V: 830.000 đồng/tín chỉ (tương đương 14.000.000 đồng/học kỳ)
- Các CTĐT thuộc Khối ngành VII: 800.000 đồng/tín chỉ (tương đương 13.500.000 đồng/học kỳ)

2. Chương trình đào tạo cao đẳng chính quy

Các khóa tuyển sinh trước tự chủ tài chính (trước 01/7/2023): 470.000 đồng/tín chỉ (tương đương 7.950.000 đồng/học kỳ)

2. Chương trình đào tạo đại học chính quy từ xa: 600.000 đồng/tín chỉ (tương đương 10.000.000 đồng/học kỳ)

Trường hợp sinh viên học lại, học phí học lại được tính bằng học phí học lần đầu.

II. ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC (VLVH), BỔ SUNG KIẾN THỨC SAU ĐẠI HỌC

1. Bổ sung kiến thức sau đại học: 815.000 đồng/tín chỉ

2. Đại học Bằng II, VLVH, liên thông VLVH từ Trung cấp, liên thông VLVH từ Cao đẳng

- Lớp trong giờ hành chính: 785.000 đồng/tín chỉ
- Lớp ngoài giờ hành chính theo nhu cầu người học: 1.175.000 đồng/tín chỉ.

¹ Khối ngành III bao gồm các CTĐT thuộc các ngành: Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Hệ thống thông tin quản lý, Luật kinh tế, Marketing.

² Khối ngành V bao gồm các CTĐT thuộc các ngành: Công nghệ thông tin.

³ Khối ngành VII bao gồm các CTĐT thuộc các ngành: Kinh tế, Ngôn ngữ Anh.

III. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

- Khóa 9: 130.000.000 đồng/khóa học (Không bao gồm học phí cho các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất - 2 nhóm môn này thu bằng CTĐT chuẩn).

- Khóa 10, 11 và 12: 1.113.000 đồng/tín chỉ tương đương 20.000.000 đồng/học kỳ (Không bao gồm học phí cho các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất - 2 nhóm môn này thu bằng CTĐT chuẩn). Học phí chương trình chất lượng cao thông báo theo năm học.

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

1. Chương trình cử nhân liên kết Đại học Sunderland, Anh Quốc

1.1. Học phí

- Khóa F16: 78.960.000 đồng/học kỳ
- Khóa F17: 32.900.000 đồng/học kỳ
- Khóa F18: 37.500.000 đồng/học kỳ
- Khóa F19: 25.000.000 đồng/học kỳ

1.2. Thi lại, học lại

- Tổ chức thi lại tiếng Anh: 700.000 đồng/lần/sinh viên (bao gồm 04 kỹ năng).
Đối với sinh viên thi lại riêng từng kỹ năng: 175.000 đồng/kỹ năng/sinh viên.

- Thi lại các cấu phần của chương trình BTEC: 250.000 đồng/cấu phần/sinh viên.
- Tổ chức học lại:
 - + Môn chuyên ngành: 7.000.000 đồng/môn/sinh viên;
 - + Môn học bằng Tiếng Việt: 750.000 đồng/tín chỉ;
 - + Môn học bằng Tiếng Anh: 1.250.000 đồng/tín chỉ;
 - + Môn học TOP UP: theo thỏa thuận đối tác.

2. Chương trình cử nhân liên kết Đại học Coventry, Anh Quốc

2.1. Học phí

- Khóa CO2: 78.960.000 đồng/học kỳ
- Khóa CO3: 32.900.000 đồng/học kỳ
- Khóa CO4: 37.500.000 đồng/học kỳ
- Khóa CO5: 25.000.000 đồng/học kỳ

2.2. Thi lại, học lại

- Tổ chức thi lại tiếng Anh: 700.000 đồng/lần/sinh viên (bao gồm 04 kỹ năng).
Đối với sinh viên thi lại riêng từng kỹ năng: 175.000 đồng/kỹ năng/sinh viên.

- Thi lại các cấu phần của chương trình BTEC/TOUP: 250.000 đồng/cấu phần/sinh viên.
- Thi lại môn học TOP UP: 700.000 đồng/môn/sinh viên
- Tổ chức học lại:

- + Môn chuyên ngành: 7.000.000 đồng/môn/sinh viên;
- + Môn học bằng Tiếng Việt: 750.000 đồng/tín chỉ;
- + Môn học bằng Tiếng Anh: 1.250.000 đồng/tín chỉ;
- + Môn học TOP UP: 7.000.000 đồng/môn/sinh viên

3. Chương trình cử nhân liên kết Đại học CityU, Hoa Kỳ

3.1. Học phí

- Khóa 11: 112.500.000 đồng/học kỳ
- Khóa 12: 20.000.000 đồng/học kỳ
- Khóa 13: 20.000.000 đồng/học kỳ
- Khóa 14: 25.000.000 đồng/học kỳ

3.2. Thi lại, học lại

- Tổ chức thi lại tiếng Anh: 700.000 đồng/lần/sinh viên (bao gồm 04 kỹ năng).
- Đối với sinh viên thi lại riêng từng kỹ năng: 175.000 đồng/kỹ năng/sinh viên.
- Tổ chức học lại các môn theo chương trình đào tạo của HVNH:
 - + Môn học bằng Tiếng Việt: 750.000 đồng/tín chỉ;
 - + Môn học bằng Tiếng Anh: 1.250.000 đồng/tín chỉ.
 - Tổ chức học lại các môn theo chương trình của CityU: Theo thỏa thuận đối tác.

4. Chương trình cử nhân định hướng Nhật Bản

4.1. Học phí

- Khóa J04: 13.500.000 đồng/học kỳ
- Khóa J05: + CTĐT thuộc Khối ngành III: 18.250.000 đồng/học kỳ
+ CTĐT thuộc Khối ngành V: 19.000.000 đồng/học kỳ
- Khóa J06: + CTĐT thuộc Khối ngành III: 20.750.000 đồng/học kỳ
+ CTĐT thuộc Khối ngành V: 21.500.000 đồng/học kỳ
- Khóa J07: + CTĐT thuộc Khối ngành III: 20.750.000 đồng/học kỳ
+ CTĐT thuộc Khối ngành V: 21.500.000 đồng/học kỳ

4.2. Thi lại, học lại

- Tổ chức thi lại Tiếng Nhật: 700.000 đồng/lần/sinh viên (bao gồm 04 kỹ năng).
- Đối với sinh viên thi lại riêng từng kỹ năng: 175.000 đồng/kỹ năng/sinh viên.
- Tổ chức học lại môn chuyên ngành thuộc học phần định hướng: 1.250.000 đồng/ tín chỉ.

5. Chương trình Thạc sĩ liên kết Đại học West of England, Anh Quốc

- Mức học phí: 230.000.000 đồng/khóa học.
- Tổ chức học lại: 12.000.000 đồng/môn/học viên.

6. Chương trình Thạc sĩ liên kết Đại học CityU, Hoa Kỳ

- Mức học phí: 335.000.000 đồng/khóa học.
- Tổ chức học lại: 24.000.000 đồng/môn/học viên.

Mức thu trên áp dụng trong học kỳ I năm học 2025 – 2026. Mức thu học kỳ II năm học 2025 – 2026 cho từng chương trình sẽ được tính theo tỷ giá tại thời điểm thu và thông báo vào đầu học kỳ II năm học 2025 – 2026.

V. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

1. Học phí

- Đào tạo Thạc sĩ: 1.000.000 đồng/tín chỉ (tương đương 15.000.000 đồng/học kỳ)
- Đào tạo Tiến sĩ: 20.000.000 đồng/học kỳ.

2. Học lại

- Đào tạo Thạc sĩ: 1.000.000 đồng/tín chỉ.
- Đào tạo Tiến sĩ: 1.330.000 đồng/tín chỉ.

VI. ĐÀO TẠO LƯU HỌC SINH LÀO

1. **Đào tạo đại học:** Học phí bằng học phí đại học chính quy khóa mới sau tự chủ tài chính trong nước

- Các CTĐT thuộc Khối ngành III: 785.000 đồng/tín chỉ
- Các CTĐT thuộc Khối ngành V: 830.000 đồng/tín chỉ
- Các CTĐT thuộc Khối ngành VII: 800.000 đồng/tín chỉ

2. **Đào tạo sau đại học:** Bằng học phí sau đại học khóa mới sau tự chủ tài chính trong nước

2.1. Học phí

- Đào tạo Thạc sĩ: 1.000.000 đồng/tín chỉ (tương đương 15.000.000 đồng/học kỳ)
- Đào tạo Tiến sĩ: 20.000.000 đồng/học kỳ.

2.2. Học lại

- Đào tạo Thạc sĩ: 1.000.000 đồng/tín chỉ.
- Đào tạo Tiến sĩ: 1.330.000 đồng/tín chỉ.

VII. ĐÀO TẠO ĐỐI TƯỢNG KHÁC (Các trường đại học khác gửi học)

- Mức học phí bằng học phí sinh viên Học viện khóa mới sau tự chủ tài chính.

VIII. CÁC LỚP THEO NHU CẦU NGƯỜI HỌC

1. Học phí học kỳ hè theo nhu cầu người học

- Các CTĐT đại học chính quy thuộc Khối ngành III: 1.175.000 đồng/tín chỉ
- Các CTĐT đại học chính quy thuộc Khối ngành V: 1.245.000 đồng/tín chỉ
- Các CTĐT đại học chính quy thuộc Khối ngành VII: 1.200.000 đồng/tín chỉ
- Các CTĐT chất lượng cao: 1.670.000 đồng/tín chỉ
- Các CTĐT quốc tế: bằng 2 lần học phí.

2. Học phí lớp nhỏ theo nhu cầu người học

Học phí của sinh viên lớp nhỏ bằng học phí lớp nhỏ chia cho số sinh viên đăng ký và tối thiểu bằng mức học phí đang áp dụng cho sinh viên theo từng CTĐT.

- CTĐT chuẩn: 16.000.000 đồng/lớp
- CTĐT chất lượng cao: 20.000.000 đồng/lớp
- CTĐT sau đại học: 24.000.000 đồng/lớp.

